

Số: 2194/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp,
giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020 với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nâng cao năng lực hệ thống nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao, sản xuất, cung ứng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, để tăng nhanh năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và thu nhập của nông dân một cách bền vững.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật cho sản xuất đại trà phù hợp với điều kiện của từng vùng, nhằm tạo ra đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành.

a) Đối với trồng trọt:

Tỷ lệ dùng giống xác nhận hoặc tương đương trong sản xuất đối với cây lúa đạt 70 - 85% và chấm dứt tình trạng các hộ gia đình tự sử dụng thóc thối làm giống; đối với các cây khác đạt trên 70%. Năng suất cây trồng các loại tăng trên 15%.

b) Đối với chăn nuôi:

Tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đối với bò thịt và dê đạt 70%; đối với lợn, gia cầm đạt 90%; bò sữa đạt 100%, tỷ lệ bò lai 50%. Năng suất thịt lợn hơi xuất chuồng tăng trên 20%; năng suất sữa đạt 4.500 kg/con/chu kỳ.

c) Đối với lâm nghiệp:

Bảo đảm cung cấp 80% giống được công nhận, trong đó 50% giống từ nhân giống sinh dưỡng cho trồng rừng. Sinh khối tăng trưởng đạt 20 - 25 m³/ha/năm.

d) Đối với thủy sản:

Đảm bảo 75% giống phục vụ nuôi trồng thủy sản là giống sạch bệnh, có chất lượng cao được sản xuất trong nước. Năng suất nuôi trồng các loại thủy sản tăng trên 50%.

2. Nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất giống, ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong chọn tạo, để tạo ra nhiều giống mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt cho sản xuất đại trà; phục tráng giống đặc sản địa phương gắn với việc xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý.

3. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống, hình thành ngành công nghiệp sản xuất giống được hiện đại hoá.

4. Bảo vệ và phát triển nguồn giống sinh sản tự nhiên, đảm bảo tài nguyên động vật, thực vật hoang dã và thủy sản phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ về giống bao gồm: bảo tồn và khai thác quỹ gen, nghiên cứu chọn tạo giống, trong đó đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học, biến đổi gen; xây dựng quy trình nhân, chế biến và bảo quản giống; nâng cao chất lượng giống chọn tạo.

2. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở giống ở Trung ương (các cơ sở nghiên cứu, các Trung tâm giống quốc gia, các Trung tâm giống vùng), địa phương (các Trung tâm giống cấp tỉnh, huyện) theo hướng đồng bộ, hiện đại.

3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ (giao thông, thủy lợi, cơ sở bảo quản, chế biến, ...) cho một số vùng sản xuất giống trọng điểm.

4. Sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây đầu dòng, giống cụ kỵ, giống ông bà, đàn hạt nhân, vườn giống, rừng giống, giống thủy sản.

5. Nhập nội nguồn gen, bản quyền tác giả và những giống mới cần thiết để tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học công nghệ mới của thế giới.

6. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về giống phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

7. Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng giống và dịch bệnh ở tất cả các khâu từ sản xuất, lưu thông, kiểm tra chất lượng giống, xây dựng tiêu chuẩn giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây đầu dòng, giống cụ kỵ, giống ông bà, đàn hạt nhân, đàn bố mẹ, vườn giống, rừng giống; thực hiện quy định về nhãn mác hàng hoá để đảm bảo giống có chất lượng tốt, có năng suất cao, giảm thiểu dịch bệnh.

8. Các dự án và thứ tự ưu tiên

a) Ưu tiên đầu tư phát triển giống phục vụ mục tiêu nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả xuất khẩu, bao gồm các dự án giống: lúa thuần chất lượng cao, một số cây ăn quả chủ lực, rau, hoa và nấm, cà phê, ca cao, cao su, chè chất lượng cao, cá tra, basa, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm hùm, công nghệ sản xuất giống một số loài cá biển, nhuyễn thể, rong biển có giá trị kinh tế cao;

b) Chú trọng đầu tư các dự án giống phục vụ sản xuất cho tiêu dùng trong nước và thay thế nhập khẩu, bao gồm các dự án giống: lúa lai, ngô lai, lạc, đậu tương, cây có củ, mía, lợn, gia cầm, bò thịt, bò sữa, trâu và một số gia súc ăn cỏ, cây gỗ lớn, cây gỗ nhỏ, một số loài cây lâm sản ngoài gỗ; ong và tằm tơ, một số động vật quý hiếm; cò, cây thức ăn chăn nuôi, công nghệ sản xuất giống và bảo tồn một số loài cá bản địa có giá trị kinh tế hoặc có nguy cơ tuyệt chủng; dự án tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giống cây nông nghiệp, giống cây lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

IV. TỔNG NHU CẦU VỐN: khoảng 69.900 tỷ đồng.

V. NGUỒN VỐN

1. Ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn vốn trung ương, địa phương) chiếm 22%;
2. Vốn vay tín dụng đầu tư chiếm 25%;
3. Vốn vay thương mại chiếm 25%;
4. Vốn tự có và vốn huy động của các tổ chức, cá nhân chiếm 28%.

VI. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quy hoạch hoàn thiện hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống từ trung ương đến cơ sở gắn với vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương hoàn thiện quy hoạch hệ thống nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất và cung ứng giống, đảm bảo đủ giống tốt, chất lượng cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) Đối với nông nghiệp: quy hoạch và đầu tư tăng cường năng lực các Trung tâm giống, các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ gia đình gắn kết với các Viện khoa học công nghệ vùng để thực hiện đồng bộ từ khâu nghiên cứu, chọn tạo, nhân và sản xuất giống xác nhận cho sản xuất đại trà trên địa bàn;

b) Đối với lâm nghiệp: kiện toàn lại tổ chức quản lý hệ thống rừng giống quốc gia. Quy hoạch và đầu tư tăng cường năng lực các Trung tâm khoa học lâm nghiệp quốc gia ở các vùng, xây dựng 3 vườn ươm giống hiện đại tại 3 vùng; địa phương có diện tích trồng rừng từ 10.000 ha/năm trở lên xây dựng một vườn ươm giống quy mô phù hợp; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế xây dựng vườn ươm;

c) Đối với thủy sản: quy hoạch và tăng cường đầu tư năng lực các Trung tâm giống quốc gia, giống cấp I và Trung tâm thủy sản cấp tỉnh; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nâng cấp, xây dựng mới các trại giống thủy sản, gắn kết từ nghiên cứu, chọn tạo, nhân, gây, chuyển giao và nhân nhanh giống cho sản xuất đại trà.

2. Về đầu tư

a) Ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn sự nghiệp) đầu tư cho:

- Nghiên cứu khoa học về giống, ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu chọn tạo, nhân giống, chế biến hạt giống thuộc dự án quy định tại điểm a khoản 8 mục III Quyết định này;

- Giữ nguồn gen: đầu tư quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất, thu thập và nuôi giữ ban đầu các nguồn gen động vật, thực vật, thủy sản; bảo tồn giống cây đầu dòng, vườn cây giống lâm nghiệp, rừng giống, giống thủy sản quý hiếm;

- Nhập nội nguồn gen, giống mới có năng suất, chất lượng mà trong nước chưa có hoặc còn thiếu;

- Nhập công nghệ mới, tiên tiến về sản xuất giống; mua bản quyền tác giả giống; thuê chuyên gia nước ngoài nghiên cứu chọn tạo, sản xuất giống;

- Hoàn thiện công nghệ và xây dựng một số mô hình trình diễn về công nghệ sản xuất giống;

- Đầu tư hạ tầng cơ sở nghiên cứu, sản xuất, chế biến giống (bao gồm thủy lợi, giao thông nội đồng, xử lý nước thải);

- Xây dựng trại giống đầu dòng; Trung tâm giống thủy sản (cấp quốc gia, cấp I, cấp tỉnh); trại giống cụ kỵ, ông bà, trại hạt nhân, giống gốc vật nuôi, trạm thụ tinh nhân tạo;

- Sản xuất thử, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, công nhận giống mới;

- Đào tạo ngắn hạn cán bộ nghiên cứu, sản xuất giống (kể cả trong và ngoài nước); tập huấn quy trình kỹ thuật; tăng cường quản lý chất lượng về giống; hoàn thiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, quản lý chất lượng giống.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất giống tập trung áp dụng công nghệ cao phát triển giống, mức tối đa không quá 50% ;

- Sản xuất giống gốc hỗ trợ 1 lần không quá 50% chi phí sản xuất giống gốc, đầu dòng, siêu nguyên chủng, giống cụ kỵ, giống ông bà, giống bố mẹ đối với giống lai và không quá 30% chi phí sản xuất giống lai đối với một số loại giống cần khuyến khích.

3. Về tín dụng

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, giống bố mẹ (đối với các giống lai), cây đầu dòng, giống cụ kỵ, giống ông bà, đàn hạt nhân, đàn nhân giống, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống, giống mới: sử dụng công nghệ cao được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước theo quy định hiện hành ;

b) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ địa phương dành kinh phí cho các dự án thử nghiệm về sản xuất, chế biến giống. Ưu tiên cho áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về giống thuộc các thành phần kinh tế.

4. Các Ngân hàng thương mại quốc doanh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư sản xuất, chế biến giống.

5. Về đất đai và thủy lợi phí

Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất để nghiên cứu, thí nghiệm và sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất với ưu đãi cao nhất về tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất; miễn nộp thủy lợi phí.

VII. CƠ CHẾ ĐẦU TƯ HỖ TRỢ VÀ THU HỒI VỐN

1. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chọn tạo, nhập khẩu và nhân giống.

2. Thực hiện tổ chức đấu thầu công khai các đề tài nghiên cứu, chọn tạo giống; trường hợp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu nghiên cứu chọn tạo giống theo đề tài độc lập, lập đề cương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt được vay vốn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia; được hỗ trợ khảo kiểm nghiệm; khi bán bản quyền hoặc sản phẩm giống sẽ hoàn lại phần vốn đã vay.

3. Thu hồi vốn ngân sách nhà nước đầu tư:

a) Đối với các đơn vị sự nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước (trung ương, địa phương) sau khi dự án hoàn thành giá trị vốn đầu tư được ghi tăng vào giá trị tài sản nhà nước giao cho đơn vị quản lý sử dụng;

b) Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thu hồi vốn từ nguồn vốn ngân sách đầu tư dự án do doanh nghiệp tư nhân, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm chủ đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển giống trên phạm vi cả nước; trực tiếp triển khai thực hiện các dự án do các đơn vị thuộc Bộ làm chủ đầu tư; tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư thực hiện đề án của các Bộ, ngành, địa phương báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cân đối ngân sách; hướng dẫn các Bộ, ngành và các địa phương triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án giống.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương chịu trách nhiệm chỉ đạo, phê duyệt các dự án giống, các đề tài nghiên cứu khoa học về giống do các đơn vị thuộc Bộ làm chủ đầu tư, thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chung.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ của Bộ hướng dẫn nội dung có liên quan của Quyết định này; cân đối kinh phí cho các dự án giống đã được phê duyệt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành; bổ sung có mục tiêu theo quy định của Luật ngân sách cho các địa phương thực hiện các chương trình phát triển giống.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo các chương trình phát triển giống trên phạm vi địa phương; phê duyệt và phân bổ vốn cho dự án giống của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). M **210**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng